TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TR- NG – TP HÀ NỘI** **------***------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **------***------**
Số: 07/2019/QĐST-VDS	*Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp**: Bà Lại Nguyệt Ánh***

*Thư ký phiên họp**: Bà Lê Huyền Thu- Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.***

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên họp**: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên***

Ngày 06/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 26/2019/TLST- VDS ngày 14/3/2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định mở phiên họp số: 10/2019/QĐST-MPH ngày 12 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Bích T – sinh năm: 1963; HKTT: 109 phố 8/3 phường Q, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Trú tại: số 32 ngách 25 ngõ T, đường Đ, quận Đống Đa, Hà Nội

(có mặt tại phiên họp)

Đối với: Ông Phạm Ngọc S - sinh năm: 1961; HKTT và trú tại:109 phố 8/3 phường Q, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

(vắng mặt tại phiên họp)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị N – sinh năm: 1940; Trú tại: 109 phố 8/3 phường Q, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2. Anh Phạm Ngọc T – sinh năm: 1988; Trú tại: 32 ngõ T, đường Đ, quận Đống Đa, Hà Nội.

(xin vắng mặt tại phiên họp)

-Người làm chứng:

1.Ông Phạm Đình H – 1959; Trú tại: P310 – C9 đường T, Ba Đình, Hà Nội.

2.Ông Phạm Trung T – 1963; Trú tại: Q26 số 3 ngõ 136 đường Nguyễn An N, quận Hoàng Mai, Hà Nội

3.Bà Phạm Thị Quỳnh N – 1967; Trú tại: 44 đường X, phường Q, Hà Nội.

(đều xin vắng mặt tại phiên họp)

4.Ông Phạm Xuân N – 1975; Trú tại: 109 phố 8/3 phường Q, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

5.Ông Phạm Xuân B – 1981; Trú tại: 109 phố 8/3 phường Q, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

(có mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

***Tại đơn đề nghị, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp bà Nguyễn Thị BíchT trình bày*:**

Bà và ông Phạm Ngọc S kết hôn năm 1987. Đến năm 1988 vợ chồng bà sinh được một người con trai là anh Phạm Ngọc T. Ngoài ra, ông S không có con riêng hay con nuôi nào khác.Thời gian đó ông S hoàn toàn khỏe mạnh bình thường. Đến năm 1998 ông S do bị stress trong công việc nên đã phát bệnh tâm thần với những biểu hiện mất ngủ, nói một mình một cách vô thức, luôn cho rằng có người đi theo hại mình, luôn lo lắng…. Gia đình đã cho ông S đi điều trị tại bệnh viện tâm thần Hà Nội.

Nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng tuyên bố chồng tôi là ông Phạm Ngọc S mất năng lực hành vi dân sự.

Tại biên bản lấy lời khai bà Dương Thị N, mẹ đẻ ông S trình bày:

Bà và ông Phạm Xuân T (đã chết năm 2004) sinh được 06 người con: Phạm Đình H (sinh năm: 1959), Phạm Ngọc S (sinh năm: 1961), Phạm Trung T (sinh năm: 1963), Phạm Thị Quỳnh N (sinh năm: 1967), Phạm Xuân N (sinh năm: 1975), Phạm Xuân B (sinh năm: 1981). Gia đình bà có hai người con trai là Phạm Đình H và Phạm Ngọc S đều bị bệnh tâm thần nhiều năm nay.

Từ khi sinh ra anh S hoàn toàn bình thường. Đến năm 1987 anh Sơn kết hôn với chị Nguyễn Thị Bích T và đến năm 1988 sinh được cháu Phạm Ngọc T. Anh S không có con riêng hay con nuôi nào khác.

Đến năm 1998 anh S do bị stress trong công việc nên phát bệnh tâm thần với những biểu hiện mất ngủ, nói một mình một cách vô thức, luôn cho rằng có người theo hại mình luôn lo lắng hoảng loạn…. Gia đình bà đã đưa anh S đi điều

trị tại bệnh viện tâm thần Hà Nội và đã thường xuyên đến điều trị tại đó cho đến nay.

Nay chị T làm đơn yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với con trai bà là Phạm Ngọc S, bà nhất trí vì con trai tôi đã phát bệnh hơn 20 năm nay hoàn toàn không thích ứng được với cuộc sống gia đình. Bà cũng nhất trí để chị T là người giám hộ đối với anh Phạm Ngọc S. Quá trình giải quyết tại Tòa án do tuổi cao sức yếu bà xin vắng mặt tại phiên họp của Tòa án.

Tại bản tự khai anh Phạm Ngọc T trình bày:

Anh là con ông Phạm Ngọc S và bà Nguyễn Thị Bích T. Anh được biết bố tôi phát bệnh từ năm 1998 do lúc đó anh còn nhỏ nên không biết rõ những biểu hiện khi phát bệnh của bố. Đến khi học lớp 6 anh thấy bố anh đã phát bệnh tâm thần với những biểu hiện nói một mình vô thức, thường xuyên mất ngủ nói một mình, luôn cho rằng có người đi theo hại mình luôn lo lắng bất an. Gia đình anh đã đưa đi điều trị tại bệnh viện tâm thần Hà Nội. Hiện nay bố anh vẫn thường xuyên phải vào điều trị tại bệnh viện tâm thần Hà Nội thỉnh thoảng về nhà ở 109 phố 8/3 phường Q, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Nay mẹ anh làm đơn yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với bố anh, anh hoàn toàn nhất trí. Anh cũng đề nghị Tòa án cử mẹ anh là bà Nguyễn Thị Bích T làm giám hộ cho bố anh là ông Phạm Ngọc S theo đúng quy định của pháp luật. Vì lý do công việc nên anh xin được vắng mặt tại phiên họp do Tòa án tổ chức.

Tại bản tự khai anh Phạm Trung T, chị Phạm Quỳnh N, anh Phạm Xuân N, anh Phạm Xuân B thống nhất nội dung trình bày như sau:

Bố mẹ chúng tôi là bà Dương Thị N và ông Phạm Xuân T (đã chết năm 2004) sinh được 06 người con: Phạm Đình H (sinh năm: 1959), Phạm Ngọc S (sinh năm: 1961), Phạm Trung T (sinh năm: 1963), Phạm Thị Quỳnh N (sinh năm: 1967), Phạm Xuân N (sinh năm: 1975), Phạm Xuân B (sinh năm: 1981). Trong gia đình chúng tôi ngoài anh S bị bệnh tâm thần còn có anh Phạm Đình H cũng bị bệnh tâm thần từ lâu.

Anh S là con thứ hai trong gia đình. Chúng tôi được biết từ khi sinh ra anh S hoàn toàn bình thường. Đến năm 1987 anh S kết hôn với chị Nguyễn Thị Bích T và đến năm 1988 sinh được cháu Phạm Ngọc T.

Đến năm 1998 anh S do bị stress trong công việc nên phát bệnh tâm thần với những biểu hiện mất ngủ, nói một mình một cách vô thức, luôn cho rằng có người theo hại mình luôn lo lắng hoảng loạn…. Gia đình đã đưa anh S đi điều trị tại bệnh viện tâm thần Hà Nội và đã thường xuyên đến điều trị tại đó cho đến nay.

Nay chị Nguyễn Thị Bích T là vợ của anh Phạm Ngọc S làm đơn yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với anh Phạm Ngọc S, chúng tôi không có ý kiến gì. Do điều kiện công việc nên chúng tôi xin vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên họp của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng nhận định:

(1) Về thẩm quyền: Ông Phạm Ngọc S, sinh năm: 1961; Hộ khẩu thường trú và trú tại: 109 tập thể 8/3 phường Q, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 1 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự.

(2) Về quyền yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Bích T là vợ của ông Phạm Ngọc S làm đơn yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Phạm Ngọc S là đúng quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

(3) Về nội dung:

Theo hồ sơ tóm tắt bệnh án của bệnh việc tâm thần Hà Nội cho thấy: Ông Phạm Ngọc S bị bệnh rối loạn tâm thần khoảng 20 năm nay. Bệnh khởi phát tự nhiên với biểu hiện: Đêm không ngủ, nói nhiều; luôn cho rằng có người theo dõi hại mình; luôn nghe thấy tiếng nói trong đầu đe dọa xui khiến làm người bệnh lo lắng; đôi lúc kích động đập phá đồ đạc gia đình….Hiện ông S đã mất khả năng lao động và khả năng thích ứng xã hội, sống phụ thuộc vào gia đình. Ông S phải thường xuyên vào điều trị bệnh tại bệnh viện tâm thần Hà Nội.

Ý kiến của vợ, mẹ đẻ, con và anh, chị, em trong gia đình ông Phạm Ngọc S đều thống nhất: từ nhỏ ông Phạm Ngọc S hoàn toàn khỏe mạnh, bình thường đến năm 1998 phát bệnh tâm thần do stress công việc. Đến nay ông S không có khả năng nhận thức, không tự chăm sóc được bản thân và phải sống phụ thuộc vào gia đình.

Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 44/2019/GĐSKTT ngày 26/4/2019 của Viện Pháp Y Tâm thần Trung Ương kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Phạm Ngọc S bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, bà Nguyễn Thị Bích T có đơn đề nghị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Phạm Ngọc S là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về việc cử người giám hộ: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Phạm Ngọc S lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phạm Đình Hổ vào năm 1987. Bà T có đủ các điều kiện làm người giám hộ theo đúng quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, cần xác định bà T là giám hộ đương nhiên của ông Phạm Ngọc S theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015.

(4)Về lệ phí giải quyết việc dân sự yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự: Người yêu cầu phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điều 19, điều 22, điều 49, khoản 1 điều 53 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 điều 27, điều 35, điều 36, điểm a khoản 2 điều 39, điều 149, điều 369,điều 370, điều 371, điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết trên).

1. Chấp nhận đơn của bà Nguyễn Thị Bích T về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Tuyên bố: **Ông Phạm Ngọc S**, sinh năm: 1961; Hộ khẩu thường trú và trú tại: số 109 tập thể 8/3 phường Q, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Nguyễn Thị Bích T được cử làm người giám hộ đương nhiên của ông Phạm Ngọc S.

3. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 2145 ngày 05 tháng 3năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Bích T có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Bà Dương Thị N và anh Phạm Ngọc T có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi gửi:
- *Người yêu cầu;*
- *Viện Kiểm sát quận Hai Bà Trưng;*
- *Thi hành án quận Hai Bà Trưng;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lại Nguyệt Ánh